TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 382/2024/QĐ-PT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ H, khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã B;

Trụ sở: Đường C khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thượng Thanh B, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 04/12/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc M đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Quyết định số 38/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở được chấp nhận, đề nghị Hội đồng phúc

thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

XÉT THẤY:

[1] Bà Nguyễn Ngọc M là thành viên trong hộ của ông Nguyễn Hữu B1. Hộ ông Nguyễn Hữu B1 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 00668 ngày 17/11/1999, diện tích được cấp 14.885m^2 (gồm nhiều thửa đất); tọa lạc tại xã (nay là phường), huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 19/4/2004, ông Nguyễn Hữu B1 ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông T Thanh Bình diện tích 1.134m^2, thửa đất số 1147; Hợp đồng được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 27/4/2004, Phòng N xác nhận ngày 10/5/2004; được Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận tại Quyết định số 3373/QĐ-UB ngày 10/6/2004 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004 cho ông Thượng Thanh B.

Ngày 10/11/2006, ông Nguyễn Hữu B1 chết.

Ngày 06/4/2022, bà M sao lục hồ sơ cấp đất cho hộ ông Nguyễn Hữu B1 thì biết được thông tin quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B1 đã bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Bến Cát thu hồi diện tích 1.134m^2 (thửa đất số 1147) theo Quyết định số 3373/QĐ-UB ngày 10/6/2004, đồng thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004 cho ông Thượng Thanh B đối với diện tích 1.134m^2.

Ngày 20/3/2023, bà M nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3373/QĐ-UB ngày 10/6/2004 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004. Ngày 27/4/2023, bà M nộp đơn sửa đổi đơn khởi kiện với yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004 cấp cho ông Thượng Thanh B.

[2] Xét, tại Văn bản số 2230/UBND-NC ngày 08/6/2023, UBND thị xã B trình bày việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Hữu B1 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thượng Thanh B là thực hiện theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên đương sự; thủ tục thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Theo Văn bản số 5008/UBND-NC ngày 20/11/2023, UBND thị xã B trình bày: Từ năm 2008, Uỷ ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B đã có chủ trương thu hồi đất để xây dựng khu dân cư Thới Hòa; Do đó, tại Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 18/7/2008, Uỷ ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B đã thu hồi toàn bộ diện tích đất 1.134m^2 của ông T Thanh Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004; Ông Thượng Thanh B ủy quyền cho ông Đặng Thanh P giao nộp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số thứ tự 65 trang 2 của danh sách thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND).

Tại bản tự khai ngày 21/6/2023, ông Thượng Thanh B khai quyền sử dụng đất của ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hữu B1 đã bị Nhà nước thu hồi, ông Thượng Thanh B ủy quyền cho người em đi nhận tiền bồi thường.

Ngày 20/3/2023 và ngày 27/4/2023, bà M nộp đơn khởi kiện và đơn sửa đổi đơn khởi kiện với yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004 cấp cho ông T1; diện tích được cấp 1.134m^2, thửa đất số 1147, nhưng diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thượng Thanh B, và đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi toàn bộ để làm dự án khu dân cư T; ông B ủy quyền cho ông P giao nộp giấy chứng nhận và nhận tiền bồi thường đất từ năm 2008. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 03922 ngày 10/6/2004 cấp cho ông Thượng Thanh B đã bị thu hồi từ năm 2008 nên không còn giá trị pháp lý, và tại thời điểm bà M khởi kiện (năm 2023) thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đã không còn tồn tại, không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt... đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà M.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì bà M không có quyền khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà M là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc M; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2/Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000032 ngày 18/12/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- NKK (1);
- NBK (1);
-NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (QĐ TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Duyên